

Số: 2881/QĐ-UBND

Quận 10, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức**  
**Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 8439/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc giao quyền Hiệu trưởng các trường công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10 tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Tờ trình số 90/TTr-CMTT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám về việc đề nghị công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 tại Tờ trình số 608/TTr-PGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2025.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám năm 2025 đối với 55 trường hợp, trong đó có 04 trường hợp trúng tuyển và 51 trường hợp không trúng tuyển. (Danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Giao Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám ban hành quyết định tuyển dụng và thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với các trường hợp trúng tuyển theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Phòng Nội vụ, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám Quận 10 và cá nhân có liên quan thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND Q10: CT, PCT/VX;
- VP UBND Q10: PCVP/TH;
- Lưu: VT, PGDĐT.



**Nguyễn Thị Thu Hương**



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 2025**

(Đính kèm theo Quyết định số 2881 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Quận 10)

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
1	Vương Kim Dung	2002	x	Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	95.00	Dân tộc Hoa	5	100.00	Trúng tuyển	
2	Trần Hoàng Trúc Thanh	2001	x	Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	85.00	Không	0.00	85.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
3	Nguyễn Thị Cúc	1996	x	Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	80.00	Không	0.00	80.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
4	Võ Nguyễn Thị Thu Hiền	1995	x	Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	75.00	Không	0.00	75.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
5	Nguyễn Thị Thùy Dung	1996	x	Thạc Sĩ	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	75.00	Không	0.00	75.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
6	Nguyễn Thy	1987	x	Thạc Sĩ	Văn học	GV THCS Hạng III	70.00	Không	0.00	70.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
7	Huỳnh Thúy Thúy	1993	x	Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	55.00	Không	0.00	55.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
8	Khuông Thị Nam	1984	x	Đại học	Ngữ văn	GV THCS Hạng III	55.00	Không	0.00	55.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
9	Cao Ích Bằng	1992		Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	53.00	Không	0.00	53.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
10	Nguyễn Thị Sâm	1994	x	Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	50.00	Không	0.00	50.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
11	Lê Thanh Tuấn	1985		Thạc Sĩ	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	48.00	Không	0.00	48.00	Không trúng tuyển	Điểm vòng 2 không đạt theo quy định
12	Nguyễn Ngọc Phúc	2002		Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	43.00	Không	0.00	43.00	Không trúng tuyển	Điểm vòng 2 không đạt theo quy định

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
13	Nguyễn Hữu Vĩ	1997		Đại học	SP Ngữ Văn	GV THCS Hạng III	38.00	Không	0.00	38.00	Không trúng tuyển	Điểm vòng 2 không đạt theo quy định
14	Dương Tuyết Nhi	1999	x	Đại học	Văn học	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng thi vòng 2
15	Huỳnh Hoàng Hải	1995		Đại học	SP Âm nhạc	GV THCS Hạng III	98.00	Không	0.00	98.00	Trúng tuyển	
16	Giang Đức Tài	1985		Đại học	SP Âm nhạc	GV THCS Hạng III	72.00	Không	0.00	72.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
17	Vũ Thị Ly	2001	x	Đại học	SP Âm nhạc	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng thi vòng 2
18	Nguyễn Thị Mỹ Như	2001	x	Đại học	GDCT	GV THCS Hạng III	95.00	Không	0.00	95.00	Trúng tuyển	
19	Lưu Thị Thanh Trúc	2003	x	Đại học	Giáo dục chính trị	GV THCS Hạng III	91.00	Không	0.00	91.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
20	Võ Thái Bảo	1997		Thạc Sĩ	Triết học	GV THCS Hạng III	90.00	Không	0.00	90.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
21	Phan Thị Ngọc Diệp	1992	x	Đại học	GDCT, lịch sử	GV THCS Hạng III	75.00	Không	0.00	75.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
22	Lâm Nhã Bình	2002	x	Đại học	GDCT	GV THCS Hạng III	74.00	Không	0.00	74.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
23	Nguyễn Thị Thùy Trang	2002	x	Đại học	GDCD	GV THCS Hạng III	70.00	Không	0.00	70.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
24	Nguyễn Bá Đoàn Nhu	1995	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	95.00	Không	0.00	95.00	Trúng tuyển	
25	Ngô Thị Hà Giang	1996	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	90.00	Không	0.00	90.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
26	Vũ Trần Thùy Tiên	2002	x	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	GV THCS Hạng III	90.00	Không	0.00	90.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
27	Trần Đình Tâm	1996		Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	77.00	Không	0.00	77.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
28	Nguyễn Phạm Khánh Thụy	1992	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	76.00	Không	0.00	76.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
29	Nguyễn Thị Thùy Trang	2001	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	75.00	Không	0.00	75.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
30	Phạm Hoàng Nhi	1996	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	67.00	Không	0.00	67.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
31	Khuông Lê Minh Nghĩa	1998		Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	67.00	Không	0.00	67.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
32	Vũ Đình Thành	2001		Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	66.00	Không	0.00	66.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
33	Trần Thị Ngọc Tươi	1993	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	63.00	Không	0.00	63.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
34	Lê Nguyễn Hoài Phong	1994		Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	63.00	Không	0.00	63.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
35	Lê Nguyễn Ngọc Hân	2000	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	62.00	Không	0.00	62.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
36	Trần Nguyễn Hoàng Kim	2002	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	60.00	Không	0.00	60.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
37	Phùng Thị Mỹ Hạnh	1999	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	59.00	Không	0.00	59.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
38	Nguyễn Hoài Nam	2001		Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	59.00	Không	0.00	59.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
39	Đào Tuệ Mẫn	2001	x	Đại học	Ngữ văn Anh	GV THCS Hạng III	56.00	Không	0.00	56.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng
40	Phan Thị Kim Thùy	1995	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	54.00	Không	0.00	54.00	Không trúng tuyển	Do lấy điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
41	Vũ Đăng Khoa	1999		Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	48.00	Không	0.00	48.00	Không trúng tuyển	Điểm vòng 2 không đạt theo quy định
42	Hồ Nguyễn Thảo Hiền	2002	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	41.00	Không	0.00	41.00	Không trúng tuyển	Điểm vòng 2 không đạt theo quy định
43	Tăng Lý Minh Thơ	1999	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	35.00	Không	0.00	35.00	Không trúng tuyển	Điểm vòng 2 không đạt theo quy định
44	Nguyễn Thị Quỳnh Vy	1985	x	Đại học	Tiếng Anh TM	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
45	Lê Nguyễn Trúc An	2000	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
46	Trương Thị Bích Phượng	2002	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
47	Mạnh Gia Hân	2000	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
48	Nguyễn Thị Thủy Tiên	1998	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
49	Phạm Đoàn Anh	1997	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
50	Đàm Khánh Linh	2001	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
51	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	1993	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
52	Trần Thị Ánh Mi	2001	x	Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
53	Nguyễn Mậu Hòa Ân	1987		Đại học	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2
54	Nguyễn Thị Mừng	1988	x	Đại học	Ngữ văn Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
55	Phạm Hồng Hạnh	1995	x	Thạc Sĩ	Ngôn ngữ Anh	GV THCS Hạng III	0.00	Không	0.00	0.00	Không trúng tuyển	Vắng xét tuyển vòng 2

Tổng cộng danh sách có 55 người./.

